

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Mẫu số 01-B
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/CBTT.BCF

Sa Đéc, ngày 28 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỰC
PHẨM BÍCH
CHI**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
DN: C=VN, S=ĐỒNG THÁP,
L=Thành phố Sa Đéc, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH
CHI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:1400371184
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2026.03.28 15:36:11+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Thực phẩm Bích Chi thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi

- Mã chứng khoán: BCF
- Địa chỉ: Số 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0277 3861 910 Fax: 0277 3864 674
- Email: info@bichchi.com.vn Website: www.bichchi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2025
 - ☐ BCTC riêng (TCNY có công ty con);
 - ☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - ☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có ☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có ☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☒ Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 28/03/2026 tại đường dẫn: www.bichchi.com.vn (mục Thông tin cổ đông/ Thông tin tài chính)

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên trong kỳ báo cáo: Không

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch: /

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (cả *cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất*): /

- Ngày hoàn thành giao dịch: /

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

* **Tài liệu đính kèm:**

- BCTC Hợp nhất năm 2025;
- Văn bản giải trình chênh lệch LNST chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm 2024

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tổng Giám Đốc



Phạm Thanh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /BCF.HĐQT

Sa Đéc, ngày 28 tháng 03 năm 2026

V/v giải trình chênh lệch
LNST năm 2025 chênh lệch
hơn 10% so với cùng kỳ năm
2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất, Riêng năm 2025 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi;

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2024 như sau:

Đơn vị: VND

		Lợi nhuận sau thuế TNDN	Chênh lệch tăng	%
BCTC Riêng	Năm 2024	105.483.458.001	16.386.509.259	15,53%
	Năm 2025	121.869.967.260		
BCTC Hợp nhất	Năm 2024	103.250.566.485	13.666.881.936	13,24%
	Năm 2025	116.917.448.421		

* **Nguyên nhân:** Do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2025 tăng; giá nguyên vật liệu đầu vào ổn định.

Trên đây là giải trình nguyên nhân về lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 tăng so với cùng kỳ 2024 của Công ty.

Trân trọng!

* **Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Thanh Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 38
8. Phụ lục	39 - 42



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Thực phẩm Bích Chi theo Quyết định số 968/QĐ.UB.HC ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400371184, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 25 tháng 6 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
- Điện thoại : (0277) 386 1910
- Fax : (0277) 386 4674

Công ty có Kho - Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi đặt tại địa chỉ: 81-83-85-87, đường số 2, khu dân cư Tân Nhựt, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến và bán buôn thực phẩm.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Trang Sĩ Đức	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Bùi Văn Sáu	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Hoàng Thái	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Ngọc Tiêu	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Hương Liên	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm 01 tháng 8 năm 2025
Ông Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2020
Ông Trần Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm 01 tháng 8 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Ngày 26 tháng 3 năm 2026



981
NG
TOÁN
A
CHI
Â
PH
0371
NG T
JC P
H C
T. Đ

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Ho Chi Minh Head Office : 02 Trương Sơn SL, Tân Sơn Hòa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giang Vo St., Giang Vo Ward, Ha Noi City, Vietnam
Central Region Branch : Lot STN 06A 01 Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam
Southwest Branch : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 245 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0232) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 4.0180/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 22 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Tây Nam Bộ



Nguyễn Quốc Ngự

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2025-008-1

Người được ủy quyền



Nguyễn Thùy Trang

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3592-2026-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		401.660.407.399	406.722.778.680
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	59.988.001.357	93.488.227.698
1. Tiền	111		30.988.001.357	24.958.227.698
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.000.000.000	68.530.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		105.571.000.000	74.920.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	105.571.000.000	74.920.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		95.880.104.018	108.333.241.605
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	86.309.020.150	64.813.821.824
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.028.918.672	41.493.813.724
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	7.049.567.620	4.644.818.174
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.507.402.424)	(2.619.212.117)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		118.437.848.325	112.840.859.551
1. Hàng tồn kho	141	V.7	118.437.848.325	112.840.859.551
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.783.453.699	17.140.449.826
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.124.902.538	269.928.726
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.491.631.448	15.876.493.848
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	166.919.713	994.027.252
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		348.760.820.674	239.921.985.530
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		323.890.528.489	70.702.875.139
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	323.632.903.134	70.438.186.488
- Nguyên giá	222		555.895.359.792	282.599.063.255
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(232.262.456.658)	(212.160.876.767)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	257.625.355	264.688.651
- Nguyên giá	228		389.816.500	389.816.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(132.191.145)	(125.127.849)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		23.147.398.650	168.367.289.158
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	23.147.398.650	168.367.289.158
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.722.893.535	851.821.233
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.722.893.535	294.370.811
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	557.450.422
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		750.421.228.073	646.644.764.210

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		314.550.497.336	251.261.941.894
I. Nợ ngắn hạn	310		182.016.559.752	166.242.370.911
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	17.866.742.653	51.196.688.531
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	4.788.424.298	3.933.289.672
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.222.507.676	4.405.976.502
4. Phải trả người lao động	314	V.16	15.610.682.314	13.259.127.632
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	663.805.366	553.547.160
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	45.096.080.060	36.025.278.908
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	85.279.826.115	51.956.323.236
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	4.488.491.270	4.912.139.270
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		132.533.937.584	85.019.570.983
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	221.120.000	205.120.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	130.000.000.000	84.814.450.983
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	2.312.817.584	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		435.870.730.737	395.382.822.316
I. Vốn chủ sở hữu	410		435.870.730.737	395.382.822.316
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	379.647.700.000	338.972.130.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		379.647.700.000	338.972.130.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	13.982.553.207	13.982.553.207
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.22	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	42.240.477.530	42.428.139.109
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.752.569.109	42.428.139.109
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		40.487.908.421	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		750.421.228.073	646.644.764.210

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2026


Phan Thị Tuyết Sương
Người lập
Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng
Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	801.577.553.146	773.292.152.622
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	17.359.086.436	11.403.916.298
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		784.218.466.710	761.888.236.324
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	558.264.068.718	561.553.532.153
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		225.954.397.992	200.334.704.171
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.865.138.187	12.764.475.171
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.189.223.784	5.636.979.188
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.294.203.798	2.755.199.594
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	57.316.389.170	50.574.300.672
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	28.070.362.849	30.428.108.872
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		148.243.560.376	126.459.790.610
12. Thu nhập khác	31	VI.8	3.597.333.364	3.274.344.846
13. Chi phí khác	32	VI.9	812.857.425	444.974.308
14. Lợi nhuận khác	40		2.784.475.939	2.829.370.538
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		151.028.036.315	129.289.161.148
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	31.240.319.888	26.538.403.834
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	2.870.268.006	(499.809.171)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		116.917.448.421	103.250.566.485
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		116.917.448.421	103.250.566.485
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a,b	3.080	2.720
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a,b	3.080	2.720

Phan Thị Tuyết Sương
Người lậpTrần Văn Thiệu
Kế toán trưởngPhạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		151.028.036.315	129.289.161.148
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	22.492.643.187	18.529.677.796
- Các khoản dự phòng	03	V.6	888.190.307	(777.556.601)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	187.882.551	603.292.094
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(6.317.210.310)	(5.300.595.669)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	6.294.203.798	2.755.199.594
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		174.573.745.848	145.099.178.362
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(27.402.208.162)	(13.856.457.926)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.596.988.774)	(8.411.999.102)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.907.956.855)	36.287.314.744
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.283.496.536)	362.115.454
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	(6.231.111.955)	(2.680.978.030)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(29.715.003.268)	(26.068.850.555)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20, V.22	(923.648.000)	(790.608.908)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		100.513.332.298	129.939.714.039
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.9, V.11	(120.949.933.462)	(161.028.442.851)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	60.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(167.971.000.000)	(114.520.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		137.320.000.000	128.650.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	5.628.852.363	5.971.908.243
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(145.972.081.099)	(140.866.534.608)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

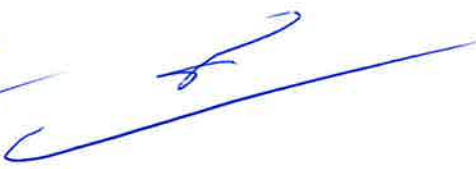
Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a,b	261.780.011.364	228.163.189.951
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19b	(183.411.659.496)	(145.304.328.865)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22d	(66.545.149.100)	(57.788.423.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.823.202.768	25.070.437.186
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(33.635.546.033)	14.143.616.617
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	93.488.227.698	79.350.966.227
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		135.319.692	(6.355.146)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	59.988.001.357	93.488.227.698


Phan Thị Tuyết Sương
Người lập


Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng


Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc



Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp; kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến và bán buôn thực phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Mua thêm vốn góp tại công ty con

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, Công ty mẹ đã góp vốn thêm 50.000.000.000 VND vào Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2, tăng mức vốn góp tại công ty con này lên 100.000.000.000 VND từ ngày này.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 có trụ sở chính tại cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn, ấp Phú Hòa 1, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất chế biến: hủ tiếu, phở, bún gạo, miến, bánh tráng, bột các loại, bánh phồng tôm,.... Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%). Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 955 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 822 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 40
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



1981
NG T
TOÁN
A8
CH N
TÂY N
PHÚ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	221.026.602	205.998.226
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.766.974.755	24.752.229.472
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	29.000.000.000	68.530.000.000
Cộng	59.988.001.357	93.488.227.698



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	105.571.000.000	105.571.000.000	74.920.000.000	74.920.000.000
Cộng	105.571.000.000	105.571.000.000	74.920.000.000	74.920.000.000

⁽ⁱ⁾ Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng và 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp có giá trị ghi sổ cuối năm là 35.300.000.000 VND đã được dùng cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.19a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Janus Services B.V	8.989.104.930	6.286.709.654
Quinworth Resources Sdn Bhd	4.592.555.082	7.992.130.883
Kwan Yick (U.K) Litited	11.853.194.999	2.897.894.654
Huasanwan Foodmart, Inc	8.616.286.717	1.674.797.826
Các khách hàng khác	52.257.878.422	45.962.288.807
Cộng	86.309.020.150	64.813.821.824

Một số công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tại mọi thời điểm với số tiền 21.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.19a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cơ khí điện Tự động hóa Trung Dũng	831.900.000	831.900.000
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Môi trường và Nông nghiệp Hải Nguyên	1.969.573.980	1.378.545.800
Công ty TNHH Cách âm Cách nhiệt An Phát	1.125.549.809	-
Công ty TNHH Cơ nhiệt Thăng Long	-	10.469.550.000
Công ty TNHH Xây dựng và Phòng cháy Đại Thắng	-	2.425.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Hưng M&C	-	6.940.000.000
Shining Hwa Enterprise (Hong Kong) Co., Limited	-	16.510.150.950
Các nhà cung cấp khác	2.101.894.883	2.938.666.974
Cộng	6.028.918.672	41.493.813.724
	Số cuối năm	Số đầu năm

Trong đó:

Trả trước cho người bán ngắn hạn về mua sắm tài sản cố định/xây dựng cơ bản

4.364.207.789

40.606.639.324

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.109.990.577	-	1.421.632.630	-
Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp (tên cũ là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp) - Ký quỹ	337.500.000	-	337.500.000	-
Tạm ứng	368.680.000	-	80.000.000	-
Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn	3.808.399.491	-	2.408.368.344	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	424.997.552	-	397.317.200	-
Cộng	7.049.567.620	-	4.644.818.174	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Asian Food Supply - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.410.096.043	-	Trên 03 năm	1.365.538.803	-
Công ty TNHH Cơ khí Điện tự động hóa Trung Dũng - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	831.900.000	-			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền bán hàng	Từ 02 năm đến trên 03 năm	1.510.334.526	244.928.145	Từ 02 năm đến trên 03 năm	4.014.322.006	2.760.648.692
Cộng		3.752.330.569	244.928.145		5.379.860.809	2.760.648.692

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.619.212.117	3.396.768.718
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng bổ sung	888.190.307	(777.556.601)
Số cuối năm	3.507.402.424	2.619.212.117

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	75.059.403.924	-	63.211.405.500	-
Công cụ, dụng cụ	13.266.333	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28.873.667.821	-	28.451.159.632	-
Thành phẩm	11.145.628.301	-	12.742.216.336	-
Hàng gửi đi bán	3.345.881.946	-	8.436.078.083	-
Cộng	118.437.848.325	-	112.840.859.551	-

Một số hàng tồn kho tại mọi thời điểm có giá trị ghi sổ là 59.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.19a).



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	383.742.582	44.983.333
Chi phí bảo hiểm	400.113.770	198.022.615
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	341.046.186	26.922.778
Cộng	1.124.902.538	269.928.726

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	833.568.394	294.370.811
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	585.039.583	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	304.285.558	-
Cộng	1.722.893.535	294.370.811

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số nhà cửa, vật kiến trúc có giá trị còn lại theo sổ sách là 250.889.039.522 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.19b).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	230.000.000	159.816.500	389.816.500
Số cuối năm	230.000.000	159.816.500	389.816.500
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	124.500.000	124.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	125.127.849	125.127.849
Khấu hao trong năm	-	7.063.296	7.063.296
Số cuối năm	-	132.191.145	132.191.145
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	230.000.000	34.688.651	264.688.651
Số cuối năm	230.000.000	27.625.355	257.625.355
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 4.027.768.883 VND (năm trước là 1.291.233.008 VND).

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.769.356.920	-
- Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	4.769.356.920	-
Lỗi tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	4.638.524.833	103.654.833
Cộng	9.407.881.753	103.654.833

- (i) Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

- (ii) Chi tiết lỗi tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2024	103.654.833
Năm 2025	4.534.870.000
Cộng	4.638.524.833

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì Tân Tiến Phát Tài	1.190.740.532	2.849.505.685
Công ty Cổ phần Bao bì Mai Thụ	2.066.061.816	2.043.594.346
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng	-	29.992.100.197
Công ty Cổ phần Minh Hưng M&C	1.873.800.000	-
Các nhà cung cấp khác	12.736.140.305	16.311.488.303
Cộng	17.866.742.653	51.196.688.531

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Star Anise Foods	610.834.551	-
World Food	-	637.259.500
Ningbo Ganglong Import and Export	582.375.000	582.375.000
KK Food Trading Co.Ltd.	511.592.832	-
Các khách hàng khác	3.083.621.915	2.713.655.172
Cộng	4.788.424.298	3.933.289.672

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Tình hình biến động thuế và các khoản phải nộp nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng lương thực, thực phẩm xuất khẩu 0%
- Hàng lương thực, thực phẩm nội địa và dịch vụ khác 10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, các Công ty trong Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, các Công ty trong Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 4264464118 ngày 09 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất, chế biến phở, bún, miến, bánh tráng, bánh phồng tôm và bột các loại với thuế suất 17% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 2 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Năm 2025 là năm đầu tiên Công ty có doanh thu từ dự án.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	31.240.319.888	26.538.403.834
Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2	-	-
Cộng	31.240.319.888	26.538.403.834

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m³ với mức thuế suất 8%, cho hoạt động khai thác nước thiên nhiên dùng làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng với mức 4.000 VND/m³ với mức thuế suất 3% và cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 7.000 VND/m³ với mức thuế suất 3%.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế và cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (30.995,1 m ²)	39.142 VND/m ² /năm
- Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (7.426,7 m ²)	59.381 VND/m ² /năm
- Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 1, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	4.741 VND/m ² /năm
- Thửa đất số 393, tờ bản đồ số 30, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	3.665 VND/m ² /năm

Tập đoàn được miễn tiền thuê đất từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 (05 năm, 23 ngày) theo Quyết định số 115/QĐ-CT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	6.860.918.314	6.119.921.632
Tiền thưởng phải trả	8.749.764.000	7.139.206.000
Cộng	15.610.682.314	13.259.127.632



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	176.096.998	113.005.155
Chi phí tiền điện	487.708.368	440.542.005
Cộng	663.805.366	553.547.160

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	943.316.797	933.920.997
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	172.000.000	202.000.000
Cổ tức phải trả	43.281.603.900	33.897.213.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	699.159.363	992.144.911
Cộng	45.096.080.060	36.025.278.908

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	75.279.826.115	51.956.323.236
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ⁽ⁱ⁾	68.702.932.181	51.956.323.236
- Vay Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đồng Tháp ⁽ⁱⁱ⁾	6.576.893.934	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	10.000.000.000	-
Cộng	85.279.826.115	51.956.323.236

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay không quá 04 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn, nợ phải thu và thẻ chấp hàng tồn kho của Công ty (xem thuyết minh số V.2, V.3 và V.7).
- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay không quá 06 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn Công ty (xem thuyết minh số V.2).



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	51.956.323.236
Số tiền vay phát sinh	206.594.462.347
Kết chuyển từ vay dài hạn	10.000.000.000
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	140.700.028
Số tiền vay đã trả	(183.411.659.496)
Số cuối năm	85.279.826.115

19b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ⁽ⁱ⁾	130.000.000.000	84.814.450.983
Cộng	130.000.000.000	84.814.450.983

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay của Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến bánh phồng tôm, bánh phở, hủ tiếu, miến khoai lang và bún gạo, với lãi suất thay đổi theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thanh toán lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2026. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	10.000.000.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	112.000.000.000	-
Trên 05 năm	18.000.000.000	84.814.450.983
Cộng	140.000.000.000	84.814.450.983

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	84.814.450.983
Số tiền vay phát sinh	55.185.549.017
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(10.000.000.000)
Số cuối năm	130.000.000.000

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	2.312.817.584	-
Số cuối năm	2.312.817.584	-

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	4.637.440.713	(297.008.000)	4.340.432.713
Quỹ phúc lợi	274.698.557	(126.640.000)	148.058.557
Cộng	4.912.139.270	(423.648.000)	4.488.491.270

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Phạm Thanh Bình	54.825.200.000	48.951.080.000
Ông Bùi Văn Sáu	37.995.860.000	33.924.880.000
Bà Nguyễn Hương Liên	36.921.460.000	32.965.590.000
Ông Mai Thế Khôi	36.805.540.000	32.862.090.000
Các cổ đông khác	213.099.640.000	190.268.490.000
Cộng	379.647.700.000	338.972.130.000

Trong năm, Công ty mẹ đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:12 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 12 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết số 07/NQ.ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Trên cơ sở đó, Công ty mẹ đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 40.675.570.000 VND. Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 24 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 379.647.700.000 VND và Công ty mẹ đã nhận được Quyết định số 781/QĐ-SGDHN ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty cổ phần Thực phẩm Bích Chi.

22c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.964.770	33.897.213
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	37.964.770	33.897.213
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	37.964.770	33.897.213
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.964.770	33.897.213
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	37.964.770	33.897.213
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết số 07/NQ.ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, lợi nhuận năm 2024 được Công ty phân phối như sau:

	VND
• Chia cổ tức bằng tiền (đã tạm ứng năm 2024)	: 61.014.983.400
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	: 40.676.655.600
• Trích lập quỹ từ thiện xã hội	: 500.000.000
Cộng	102.191.639.000

(*) Giá trị cổ tức phân phối thực tế theo mệnh giá là 40.675.570.000 VND (dự kiến là 40.676.655.600 VND).

Ngoài ra, Công ty mẹ cũng tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2025 cho các cổ đông với số tiền 75.929.540.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ.HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/NQ.HĐQT ngày 18 tháng 11 năm 2025.

Trong năm, Công ty mẹ đã chi trả cổ tức như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	66.545.149.100	57.788.423.900
Cộng	66.545.149.100	57.788.423.900

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

23a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.654.215.077	1.368.532.208
Trên 01 năm đến 05 năm	6.979.253.312	5.474.128.832
Trên 05 năm	42.895.103.639	38.114.021.154
Cộng	51.528.572.028	44.956.682.194

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 30.995,1 m² đất tại phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 39.142 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 7.426,7 m² đất tại phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 59.381 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2013.
- Tổng số tiền thuê 18.574,5 m² đất tại xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 4.741 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2018.
- Tổng số tiền thuê 692,1 m² đất tại xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 3.665 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2018.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	561.929,31	246.390,79
Euro (EUR)	8.561,64	32.044,77
Bảng Anh (£)	150,30	156,90

23c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Royal Foods - Paris	33.032	706.224.160	33.032	706.224.160	Không có khả năng thu hồi
S & B Herba Foods Limited - UK	30.213	645.953.940	30.213	645.953.940	Không có khả năng thu hồi
Good Life Handels GMBH - Germany	30.132	644.222.160	30.132	644.222.160	Không có khả năng thu hồi
Trans Actions Sarl - Senegal	27.000	577.260.000	27.000	577.260.000	Không có khả năng thu hồi
Kim Sun Trading Co., Ltd - UK	24.600	394.362.600	24.600	394.362.600	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng nước ngoài khác	51.708	907.831.040	51.708	907.831.040	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng nội địa khác		274.958.820		274.958.820	Không có khả năng thu hồi
Cộng		4.150.812.720		4.150.812.720	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	16.770.000	-
Doanh thu bán thành phẩm	799.349.793.534	771.348.431.395
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.210.989.612	1.943.721.227
Cộng	801.577.553.146	773.292.152.622

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	16.930.598.963	11.038.937.103
Hàng bán bị trả lại	428.487.473	364.979.195
Cộng	17.359.086.436	11.403.916.298

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	20.097.944	-
Giá vốn của thành phẩm đã bán	558.199.526.578	561.553.532.153
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	44.444.196	-
Cộng	558.264.068.718	561.553.532.153

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.317.210.310	5.203.639.481
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	755.104.851	24.688.409
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.792.823.026	7.536.147.281
Cộng	14.865.138.187	12.764.475.171

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.284.887.918	2.755.199.594
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	716.453.315	2.278.487.500
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	187.882.551	603.292.094
Cộng	7.189.223.784	5.636.979.188

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.413.415.158	4.983.326.973
Chi phí khấu hao tài sản cố định	169.011.888	95.834.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.698.358.242	41.728.838.506
Chi phí vận chuyển, bốc vác	33.759.023.676	32.417.092.817
Chi phí hoa hồng	9.025.189.572	8.416.416.044
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	2.914.144.994	895.329.645
Chi phí khác	4.035.603.882	3.766.300.529
Cộng	57.316.389.170	50.574.300.672

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.281.606.846	20.118.467.566
Chi phí vật liệu quản lý	292.086.550	1.619.250.814
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.158.847.714	746.961.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.822.472.697	1.480.886.074
Thuế, phí và lệ phí	892.224.212	1.477.288.402
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	888.190.307	(777.556.601)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.353.841.424	2.032.189.299
Chi phí khác	4.381.093.099	3.730.621.956
Cộng	28.070.362.849	30.428.108.872

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	60.000.000
Thu tiền trực in bao bì	640.472.451	433.583.272
Thu tiền cước tàu	2.323.866.951	2.456.393.070
Thu nhập khác	632.993.962	324.368.504
Cộng	3.597.333.364	3.274.344.846

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	3.429.453	55.103.945
Thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ	171.120.880	-
Chi phí phạt vi phạm hành chính	86.393.714	130.000.000
Chi phí hải quan	156.800.000	152.000.000
Chi phí xử lý thiếu kiểm kê	171.500.117	71.306.972
Chi phí khác	223.613.261	36.563.391
Cộng	812.857.425	444.974.308

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	2.312.817.584	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.068.484.395	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(511.033.973)	(499.809.171)
Cộng	2.870.268.006	(499.809.171)

11. Lãi trên cổ phiếu**11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	116.917.448.421	103.250.566.485
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	116.917.448.421	103.250.566.485
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	37.964.770	37.964.690
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.080	2.720

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	33.897.213	32.283.100
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	4.067.557	5.681.590
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	37.964.770	37.964.690

11b. Thông tin khác

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Công ty mẹ đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.046 VND xuống 2.720 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	424.167.980.982	466.101.923.504
Chi phí nhân công	109.125.699.813	99.388.294.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.492.643.187	18.529.677.796
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.820.597.295	62.725.912.610
Chi phí khác	10.434.614.399	8.399.300.886
Cộng	637.041.535.676	655.145.108.978

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc với số tiền là 63.774.173.000 VND (năm trước 40.650.210.300 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi:

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch HĐQT	67.500.000	67.700.000
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.454.950.000	1.355.125.000
Ông Phạm Hoàng Thái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	881.725.000	878.750.000
Ông Bùi Văn Sáu	Thành viên HĐQT	528.700.000	528.700.000
Ông Trang Sĩ Đức	Thành viên HĐQT	190.200.000	190.200.000
Ông Nguyễn Ngọc Tiêu	Thành viên HĐQT	190.200.000	190.200.000
Bà Nguyễn Hương Liên	Thành viên HĐQT	54.000.000	54.200.000
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	825.225.000	830.175.000
Ông Trương Thành Nhiệm	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 06/5/2024)	-	222.712.037
Ông Trần Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	560.525.000	350.175.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	54.000.000	56.200.000
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	40.500.000	40.700.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	40.500.000	40.700.000
Cộng		4.888.025.000	4.805.537.037

1a. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư BFIW	Công ty có người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Công ty Cổ phần Công nghệ Bagang	Công ty có người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Công ty Cổ phần Eco Giống	Công ty có người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Công ty Cổ phần Nước Thắt Lợi	Công ty có người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là hoạt động sản xuất và chế biến các sản phẩm từ lương thực, thực phẩm. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là cho thuê mặt bằng chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (năm 2025 là khoảng 0,28%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Nước ngoài	575.771.952.007	567.614.250.848
Trong nước	208.446.514.703	194.273.985.476
Cộng	784.218.466.710	761.888.236.324

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2026


Phan Thị Tuyết Sương
Người lập


Trần Văn Thiều
Kế toán trưởng


Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	92.850.825.013	183.670.705.056	5.469.433.186	608.100.000	-	282.599.063.255
Mua trong năm	2.535.946.530	7.951.111.111	395.000.000	124.436.545	75.300.000	11.081.794.186
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	175.410.563.950	89.187.938.401	-	-	-	264.598.502.351
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.384.000.000)	-	-	-	(2.384.000.000)
Số cuối năm	270.797.335.493	278.425.754.568	5.864.433.186	732.536.545	75.300.000	555.895.359.792
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	59.703.252.159	116.938.037.327	4.254.609.223	461.100.000	-	181.356.998.709
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	63.861.706.662	143.555.808.810	4.265.111.295	478.250.000	-	212.160.876.767
Khấu hao trong năm	7.599.108.053	14.631.908.042	197.100.780	49.129.307	8.333.709	22.485.579.891
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.384.000.000)	-	-	-	(2.384.000.000)
Số cuối năm	71.460.814.715	155.803.716.852	4.462.212.075	527.379.307	8.333.709	232.262.456.658
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	28.989.118.351	40.114.896.246	1.204.321.891	129.850.000	-	70.438.186.488
Số cuối năm	199.336.520.778	122.622.037.716	1.402.221.111	205.157.238	66.966.291	323.632.903.134
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2026



[Signature]

Phan Thị Tuyết Sương
Người lập

[Signature]

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc



198
NG
TOÁ
A
CHỈ
ẢY
H
DE
3
C
T
3
C
T
3
C
T
3

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND					
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	6.491.764.767	6.685.000.000	(6.685.000.000)	(152.633.452)	6.339.131.315
Xây dựng cơ bản dở dang	161.875.524.391	112.846.245.295	(257.913.502.351)	-	16.808.267.335
- Công trình nâng cấp Máy sấy hạt tiêu 5	663.982.490	3.056.471.981	-	-	3.720.454.471
- Công trình xây dựng dây chuyền sản xuất bánh gạo	-	67.891.756.977	(67.891.756.977)	-	-
- Công trình xây dựng nhà trấu	-	17.350.000.000	(17.350.000.000)	-	-
- Công trình xây dựng nhà xưởng chính	157.001.511.442	492.336.047	(157.493.847.489)	-	-
- Các công trình khác	4.210.030.459	24.055.680.290	(15.177.897.885)	-	13.087.812.864
Cộng	168.367.289.158	119.531.245.295	(264.598.502.351)	(152.633.452)	23.147.398.650

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2026



[Handwritten signature]

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

[Handwritten signature]

Phan Thị Tuyết Sương
Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 03: Tính hình biến động thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	282.335.019	(263.783.140)	18.551.879	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	5.101.972.110	(5.101.972.110)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	125.869.800	(125.869.800)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.335.703.454	37.384.057	31.240.319.888	(29.715.003.268)	5.861.020.074	37.384.057
Thuế thu nhập cá nhân	70.273.048	-	6.415.342.998	(4.155.467.523)	2.330.148.523	-
Thuế tài nguyên	-	-	6.195.200	6.592.000	12.787.200	-
Thuế nhà đất	-	-	37.014.067	(37.014.067)	-	-
Tiền thuế đất	-	956.643.195	827.107.539	-	-	129.535.656
Các loại thuế khác	-	-	73.808.000	(73.808.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	111.423.805	(111.423.805)	-	-
Cộng	4.405.976.502	994.027.252	44.221.388.426	(39.577.749.713)	8.222.507.676	166.919.713



Phan Thị Tuyết Sương
Người lập



Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2026



Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	322.831.800.000	13.982.553.207	16.775.244.773	353.589.597.980
Trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm trước	16.140.330.000	-	(16.140.330.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	103.250.566.485	103.250.566.485
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	(61.014.983.400)	(61.014.983.400)
Tăng khác	-	-	57.641.251	57.641.251
Số dư cuối năm trước	338.972.130.000	13.982.553.207	42.428.139.109	395.382.822.316
Số dư đầu năm nay	338.972.130.000	13.982.553.207	42.428.139.109	395.382.822.316
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	40.675.570.000	-	(40.675.570.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	116.917.448.421	116.917.448.421
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	(75.929.540.000)	(75.929.540.000)
Số dư cuối năm nay	379.647.700.000	13.982.553.207	42.240.477.530	435.870.730.737



Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Phan Thị Tuyết Sương
Người lập

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

